



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Quản trị marketing

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001030460	Lý Quốc	An	27/07/2004	QT10A	01					
2	000002	1001031195	Lã Thị Phương	Ánh	14/08/2004	QT10A	01					
3	000003	1001030949	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	QT10A	01					
4	000004	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01					
5	000005	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01					
6	000006	1001031303	Đỗ Phương	Thanh	31/07/2004	QT10A	01					
7	000007	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	01					
8	000008	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	01					
9	000009	1001030743	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	QT10A	01					
10	000010	0901030151	Phạm Hoàng	Lan	19/05/2003	QT9B	01					HP,ĐK
11	000011	1001030466	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	QT10B	02					
12	000012	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	02					
13	000013	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	02					
14	000014	1001030500	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	QT10B	02					
15	000015	1001030502	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	QT10B	02					
16	000016	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	02					
17	000017	1001030517	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/01/2004	QT10B	02					
18	000018	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	02					
19	000019	1001030527	Đinh Tiến	Dũng	12/02/2004	QT10B	02					
20	000020	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	02					
21	000021	1001030552	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/05/2004	QT10B	02					
22	000022	1001031237	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	QT10B	02					
23	000023	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	02					
24	000024	1001030590	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	QT10B	02					
25	000025	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	02					
26	000026	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	02					
27	000027	1001031391	Phạm Thùy	Linh	14/07/2004	QT10B	02					
28	000028	1001030645	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	QT10B	02					
29	000029	1001030649	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	QT10B	02					
30	000030	1001030666	Lý Thu	Phương	10/09/2004	QT10B	02					
31	000031	1001030673	Vương Minh	Quân	11/09/2004	QT10B	02					
32	000032	1001030681	Nguyễn Hữu	Sơn	08/12/2004	QT10B	02					
33	000033	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	02					
34	000034	1001030692	Dương Trường	Thành	26/09/2004	QT10B	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
35	000035	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	02					
36	000036	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	02					
37	000037	1001030717	Đình Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	02					
38	000038	1001031471	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	QT10B	02					
39	000039	1001031389	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	QT10B	02					
40	000040	1001030729	Chữ Quốc	Tuấn	30/03/2004	QT10B	02					
41	000041	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2